

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST.

Ngày: 28-7-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Mộng Tuyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Tăng Tài Thủ**

2. Bà **Phạm Kim Tuyền.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Điền Khắc Khanh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Minh Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Đức T, sinh ngày 10/12/1996 tại Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Kim Đ, sinh năm 1979 và bà Đoàn Thị Tuyết T, sinh năm 1977; Tiền sự: không; Tiền án: 02 lần. Lần thứ nhất: Vào ngày 24/5/2018, bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2019; Lần thứ hai: Vào ngày 29/3/2021, bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022; Nhân thân: Ngày 29/8/2013, bị Công an phường B, quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Ngày 12/01/2018, bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đã hết thời hạn được coi là chưa có tiền sự; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Thốt Nốt. (Bị cáo có mặt).

- Người bị hại:

1/. **Hồ Thị Kim T**, sinh năm 1973. Địa chỉ: khu vực D, phường C, quận C, thành phố Cần Thơ. (xin xét xử vắng mặt)

2/. **Trần Ngọc M**, sinh năm 1984. Địa chỉ: khu vực Đ, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. (xin xét xử vắng mặt)

3/. **Trần Thanh V**, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu vực E, phường C, quận C, thành phố Cần Thơ. (xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. **Lê Hoàng S**, sinh năm 1983. Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2/. **Đoàn Thị Tuyết T**, sinh năm 1976. Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

3/. **Ngô Thị P**, sinh năm 1950. Địa chỉ: khu vực F, phường G, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

4/. **Võ Văn T**, sinh năm 1987. Địa chỉ: khu vực E, phường C, quận C, thành phố Cần Thơ. (xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1/. **Phạm Thanh T**, sinh năm 1983. Địa chỉ: khu vực H, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2/. **Trần Thanh T**, sinh năm 1972. Địa chỉ: khu vực I, phường C, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 24/02/2022 Võ Đức T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65F9-8025 đến cửa hàng bán nón bảo hiểm của Hồ Thị Kim T thuộc khu vực D, phường C, quận C, thành phố Cần Thơ. Tại đây, T phát hiện 04 nón bảo hiểm hiệu CAIRBULL và POC đang treo trước cửa hàng. Liên lúc này, T dùng tay giật lấy 04 nón bảo hiểm bỏ chạy thì bị bà T phát hiện nắm lấy cản sau xe mô tô của T nhưng không giữ được và bị té xuống đường còn T tăng ga chạy tẩu thoát. Sau đó, T lấy 01 cái nón hiệu CAIRBULL màu trắng để đội, bán cho ông Võ Thanh T 01 nón bảo hiểm hiệu CAIRBULL màu xám giá 300.000 đồng và 01 nón bảo hiểm hiệu POC màu sọc xám với giá 300.000 đồng; bán cho ông Lê Hoàng S 01 nón bảo hiểm hiệu CAIRBULL màu đen với giá 250.000 đồng. Số tiền bán nón bảo hiểm, T đã chi xài cá nhân hết.

Ngoài ra, Võ Đức T còn khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/02/2022 đến ngày 24/02/2022, do cần tiền tiêu xài T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ 1: Vào khoảng 12 giờ ngày 23/02/2022, Võ Đức T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65F9-8025 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 91 để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực E, phường C, quận C, thành phố Cần Thơ, T phát

hiện 02 cái nón bảo hiểm có màu xanh dương, viền hồng nhãn hiệu ROAM màu xanh dương viền hồng được để trên yên xe Honda hiệu SH biển kiểm soát 59-296-NN của ông Trần Thanh V không có người trông coi nên T lén lút lấy trộm hai cái nón bảo hiểm rồi đem về nhà cất giấu.

Vụ 2: Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 24/02/2022, Võ Đức T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65F9-8025 lưu thông trên tuyến đường Nguyễn Trọng Quyền để tìm tài sản trộm. Khi đi đến tiệm sửa xe Minh Nhứt của ông Phạm Thanh T thuộc khu vực H, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ, T phát hiện có một cặp mâm bánh xe mô tô để trong tiệm sửa xe. T quan sát thấy không có người trông coi nên điều khiển cho xe dừng trước cửa tiệm, lén lút đi vào trong lấy trộm cặp mâm xe mô tô do Trần Ngọc M gửi ông Phạm Thanh T để sơn lại. Sau đó, T đem cặp mâm xe về nhà cất giấu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/BKL-HĐĐGTS ngày 30/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, kết luận:

- + 01 (Một) nón bảo hiểm CAIRBULL trắng kích thước 58-62cm, nặng 310gam với giá trị 550.000 đồng;

- + 01 (Một) nón bảo hiểm CAIRBULL màu xám kích thước 58-62cm, nặng 310gam với giá trị 550.000 đồng;

- + 01 (Một) nón bảo hiểm CAIRBULL màu đen kích thước 58-62cm, nặng 290gam với giá trị 550.000 đồng;

- + 01 (Một) nón bảo hiểm POC màu sọc xám đen kích thước 54-58cm, nặng 310gam là 550.000 đồng;

- + 02 (Hai) cái mũ bảo hiểm ROAM màu xanh dương, viền hồng, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 1.400.000 đồng/02 cái;

- + 01 (Một) Cặp mâm xe máy màu đen hiệu citi đường kính 45cm đã qua sử dụng có giá trị là 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo và các bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định của Hội đồng định giá tài sản.

Về tang vật: Võ Thanh T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra: 01 nón bảo hiểm CAIRBULL màu xám, đen và 01 nón bảo hiểm POC màu sọc xám; Võ Đức T giao nộp 01 nón bảo hiểm CAIRBULL màu trắng, Lê Hoàng S giao nộp 01 nón bảo hiểm CAIRBULL màu đen, Đoàn Thị Tuyết T (mẹ ruột Võ Đức T) giao nộp 01 cặp mâm xe máy nhãn hiệu citi, 02 nón bảo hiểm nhãn hiệu ROAM màu xanh dương, viền màu hồng và 01 xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 65F9-8025. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Hồ Thị Kim T 03 cái nón bảo hiểm hiệu CAIRBULL và 01 cái nón bảo hiểm hiệu POC, trả lại cho anh Trần Thanh V 02 nón bảo hiểm nhãn hiệu ROAM, trả lại cho anh Trần Ngọc M 01 cặp bánh mâm xe máy.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đoàn Thị Tuyết T tự thỏa thuận với bà Hồ Thị Kim T về 04 nón bảo hiểm (do sau khi nhận lại tài sản nón bị trầy không bán

được) với số tiền 1.800.000 đồng, bà T nhận đủ tiền không yêu cầu gì thêm và bà T nhận 04 nón bảo hiểm. Riêng ông Trần Thanh V và Trần Ngọc M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Đối với chiếc xe honda biển kiểm soát 65F9-8025, quá trình điều tra đã xác định thuộc quyền sở hữu của bà Đoàn Thị Tuyết T cho Võ Đức T mượn nhưng bà T không biết được việc T sử dụng xe trên để phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T 01 chiếc xe honda biển kiểm soát 65F9-8025.

Đối với Võ Thanh T, Lê Hoàng S có hành vi mua nón bảo hiểm của Võ Đức T do ông T và ông S không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội, thống nhất nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và cũng không có ý kiến gì về kết luận định giá nêu trên nhưng cho rằng thời gian tới khi được về nhà bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội nếu bản thân không có tiền. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến gì khác.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSTN ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Võ Đức T về tội “Cướp giết tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Võ Đức T phạm tội “Cướp giết tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Võ Đức T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giết tài sản”; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Võ Đức T nộp số tiền 850.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán nón bảo hiểm sung ngân sách Nhà nước.

Công nhận bà Đoàn Thị Tuyết T (mẹ bị cáo T) đã thỏa thuận bà T nhận 04 nón bảo hiểm và bồi thường cho bị hại bà Hồ Thị Kim T với số tiền 1.800.000 đồng, bà T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

Riêng ông Trần Thanh V đã nhận lại 02 nón bảo hiểm nhãn hiệu ROAM và Trần Ngọc M đã nhận lại 01 cặp bánh mâm xe máy xong, không ai có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe honda biển kiểm soát 65F9-8025, quá trình điều tra đã xác định thuộc quyền sở hữu của bà Đoàn Thị Tuyết T cho Võ Đức T mượn nhưng bà T không biết được việc T sử dụng xe trên để phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T 01 chiếc xe honda biển kiểm soát 65F9-8025 là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

Đối với Võ Thanh T, Lê Hoàng S mua nón bảo hiểm của Võ Đức T do ông T và ông S, không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo không nói gì.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại Hồ Thị Kim T, Trần Ngọc M, Trần Thanh V và người liên quan Võ Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với người liên quan và người làm chứng vắng mặt không rõ lý do nhưng trong điều tra đã thu thập được lời khai của những người này nên cần thiết sẽ công bố lại lời khai của những người vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự việc vắng mặt của bị hại, người liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Võ Đức T đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận định giá, biên bản thu giữ vật chứng... Như vậy, có cơ sở xác định, bị cáo Võ Đức T có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích nhưng vào ngày 24/2/2022 bị cáo tiếp tục có hành vi sử dụng xe mô tô làm phương tiện để đi cướp giật 03 nón bảo hiểm hiệu CAIRBULL và 01 cái nón bảo hiểm hiệu POC của bị hại Hồ Thị Kim T qua định giá có tổng giá trị là 2.200.000 đồng. Ngoài ra, vào các ngày 23/02/2022 và ngày

24/02/2022, bị cáo còn lén lút lấy trộm 02 cái nón bảo hiểm nhãn hiệu ROAM của anh Trần Thanh V có giá trị là 1.400.000 đồng và 01 cặp mâm xe mô tô của ông Trần Ngọc M có giá trị là 500.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm là 1.900.000 đồng để nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi sai trái mà bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Tội phạm mà bị cáo gây ra không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Xét bị cáo là thanh niên trẻ, có sức khỏe nhưng bị cáo không chịu khó chuyên tâm lao động chân chính để tạo thu nhập nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, chỉ vì lòng tham mong muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ ra công sức lao động chính đáng nên bị cáo đã nảy sinh ý định đi cướp giật và trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân. Xét về nhân thân, bị cáo đã có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân trong thời gian ngắn lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo còn sử dụng phương tiện có nguồn nguy hiểm cao độ là xe mô tô để chạy tẩu thoát nếu bị phát hiện. Hành vi của bị cáo thực hiện là rất liều lĩnh, xem thường pháp luật. Với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, thiết nghĩ cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có T khẩn khai báo về hành vi phạm tội nhưng chưa thể hiện được sự T tâm ăn năn hối cải bởi bị cáo cho rằng khi được hòa nhập với xã hội sẽ vẫn tiếp tục phạm tội nếu như bản thân không làm ra tiền nên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Sau khi phạm tội bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi sai trái của bản thân nên đã tự nguyện giao nộp lại tài sản cho công an giao trả lại cho các bị hại. Bên cạnh, bị cáo còn động viên gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại T số tiền 1.800.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã xác định T bán tài sản trộm cho ông Võ Thanh T 01 nón bảo hiểm hiệu CAIRBULL màu xám giá 300.000 đồng và 01 nón bảo hiểm

hiệu POC màu sọc xám với giá 300.000 đồng; bán cho ông Lê Hoàng S 01 nón bảo hiểm hiệu CAIRBULL màu đen với giá 250.000 đồng. Tổng cộng, T thu được 850.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong điều tra bà Đoàn Thị Tuyết T (mẹ bị cáo T) đã thỏa thuận bà T nhận 04 nón bảo hiểm và bồi thường cho bị hại bà Hồ Thị Kim T với số tiền 1.800.000 đồng, bà T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử công nhận.

Quá trình điều tra ông Trần Thanh V đã nhận lại 02 nón bảo hiểm nhãn hiệu ROAM và Trần Ngọc M đã nhận lại 01 cặp bánh mâm xe máy xong, không ai có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xét đến.

Đối với chiếc xe honda biển kiểm soát 65F9-8025, quá trình điều tra đã xác định thuộc quyền sở hữu của bà Đoàn Thị Tuyết T cho Võ Đức T mượn nhưng bà T không biết được việc T sử dụng xe trên để phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho bà T 01 chiếc xe honda biển kiểm soát 65F9-8025 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Võ Thanh T, Lê Hoàng S mua nón bảo hiểm của Võ Đức T do ông T và ông S, không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự. Điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* *Tuyên bố*: Bị cáo Võ Đức T phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Đức T 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/02/2022.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

* *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Võ Đức T nộp số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi ngàn đồng) thu lợi bất chính sung Ngân sách Nhà nước.

Công nhận bà Đoàn Thị Tuyết T (mẹ bị cáo T) đã thỏa thuận bà T nhận 04 nón bảo hiểm và bồi thường cho bị hại bà Hồ Thị Kim T với số tiền 1.800.000

đồng, bà T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

** Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Đức T phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt, T phố Cần Thơ.

** Về quyền kháng cáo:* Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

** Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền